TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **07**/2021/QĐST-DS.	*Hoài Đức, ngày 20 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 170/2020/TLST- DSST ngày 12 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Ông Đàm Nguyên D - Sinh năm: 1930

Địa chỉ thường trú: Xóm , , xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Doãn là ông Đàm Văn D, sinh năm: 1960**;**

Địa chỉ thường trú: Xóm, thôn , xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

2. Bị đơn:

+ Ông Nguyễn Hữu T - Sinh năm: 1977

Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố số , Hòe T, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

+ Bà Nguyễn Thị Nh - Sinh năm: 1979

Địa chỉ thường trú: P Nhà ngõ phố Nhân H, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1973

Địa chỉ thường trú: ngõ phố Nhân H, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

+ Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1978

Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố số , Hòe T, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

+ Bà Đàm Thị N – Sinh năm: 1948

Địa chỉ thường trú: Thôn , xã Kim C, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

+ Bà Đàm Thị G – Sinh năm: 1951

Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố , phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

+ Ông Đàm Văn D, sinh năm: 1960

+ Bà Trần Thị Th, sinh năm 1960

+ Cháu Đàm Thị Thu Th, sinh năm 1995

Cùng địa chỉ thường trú: Xóm , thôn , xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

+ Ông Đàm Văn T: sinh năm 1984

+ Bà Nguyễn Thị Nc, sinh năm 1987

+ Cháu Đàm Văn Th, sinh năm 2009

+ Cháu Đàm Thị Ngọc D, sinh năm 2014

Cùng địa chỉ thường trú: Xóm , thôn , xã Vân Ch, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

+ Ông Đàm Văn V, sinh năm 1985

+ Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1984

+ Cháu Đàm Văn Đ, sinh năm 2007

+ Cháu Đàm Thị Phương A, sinh năm 2011

Cùng địa chỉ thường trú: Xóm , thôn , xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông V, bà Ng, ông Thh, bà Th, bà Ng và bà T là ông Đàm Văn D, sinh năm 1960

Địa chỉ thường trú: Xóm , thôn , xã Vân C, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện thừa kế:

Cụ Đàm Nguyên D, (đã chết năm 1979) và cụ Phạm Thị S, (đã chết năm 1981).

Các cụ sinh được 04 người con gồm:

+ Ông Đàm Nguyên D,

+ Bà Đàm Thị N, (Bà N đã chết năm 2014). Bà N không có chồng, con.

+ Bà Đàm Thị Ng,

+ Bà Đàm Thị G,

Cụ D và cụ S tạo lập được khối tài sản là: Thửa đất thổ cư số , Tờ bản đồ số 0 (Bản đồ địa chính năm 2004), diện tích theo hiện trạng sử dụng là **581,6m^2**. Thửa đất tọa lạc tại xã Vân Cnh, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội. Nhà ở trên đất và các công trình phụ trợ do cụ D, cụ S và các con, các cháu tạo dựng trước thời điểm ngày **15/10/1993.**

Hiện nay ông D và các con cháu là: Ông Đàm Văn D, bà Trần Thị Thh, cháu Đàm Thị Thu Th, cháu Đàm Văn T, cháu Nguyễn Thị Ngc, chắt Đàm Văn T, chắt Đàm Thị Ngọc D; cháu Đàm Văn V, cháu Nguyễn Thị N, chắt Đàm Văn Đ, chắt Đàm Thị Phương A đang ở trên thửa đất do ông Đàm Nguyên D là chủ sử dụng, tổng số là 12 nhân khẩu.

2.2. Về yêu cầu xác định quyền sử dụng đất (Yêu cầu phản tố của các bị đơn):

- Về quan hệ huyết thống: Cụ Đàm Nguyên D, (đã chết năm 1979) và cụ Phạm Thị Sơn, (đã chết năm 1981).

Các cụ sinh được 04 người con gồm:

+ Ông Đàm Nguyên D,

+ Bà Đàm Thị N, (Bà N đã chết năm 2014). Bà N không có chồng, con.

+ Bà Đàm Thị N,

+ Bà Đàm Thị G,

- Về diễn biến tài sản:

Hiện nay ông D và các con cháu là: Ông Đàm Văn D, bà Trần Thị Thh, cháu Đàm Thị Thu T, cháu Đàm Văn T, cháu Nguyễn Thị N, chắt Đàm Văn T, chắt Đàm Thị Ngọc Dp; cháu Đàm Văn Vg, cháu Nguyễn Thị N, chắt Đàm Văn Đ, chắt Đàm Thị Phương A đang ở trên thửa đất do ông Đàm Nguyên D là chủ sử dụng, tổng số là 12 nhân khẩu. Nhà ở trên đất và các công trình phụ trợ do cụ D, cụ S và các con, các cháu tạo dựng trước thời điểm ngày 15/10/1993.

Ông Đàm Nguyên D là người thừa kế đang quản lý di sản của cụ D và cụ Sơ là: Thửa đất thổ cư số , tờ bản đồ số 0 (bản đồ địa chính năm 2004), diện tích theo hiện trạng sử dụng là 581,6m^2 tại xã Vân Ch, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

+ Về thỏa thuận: Ông Đàm Nguyên Do yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện chia thửa kế đối với di sản của bố mẹ ông là cụ Đàm Nguyên D *(Đã chết năm 1979)* và cụ Phạm Thị S *(Đã chết năm 1981).*

Xác định di sản thừa kế của cụ Đàm Nguyên D và cụ Phạm Thị S là Thửa đất thổ cư số , Tờ bản đồ số 0 (Bản đồ địa chính năm 2004), diện tích theo hiện trạng sử dụng là **581,6m^2**. Thửa đất tọa lạc tại xã Vân Cnh, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

Vợ ông Doãn là bà Nguyễn Thị M, đã chết ngày 08/02/2020.

Xác định người thừa kế và đang quản lý di sản là ông Đàm Nguyên D (Con cụ Dvà cụ S).

Xác định năm 2010, bà Đàm Thị N (Con cụ Dg và cụ S) đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hữu T diện tích đất **46,3m^2** và chuyển nhượng cho chị Nguyễn Thị N diện tích đất **45m^2.**

Ông Đàm Nguyên D đồng ý việc bà Đàm Thị N đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hữu Th và bà Nguyễn Thị P diện tích đất **46,3m^2**, thửa đất số 649B, tờ bản đồ số 0 và bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Mạnh H diện tích đất **45m^2** , Thửa đất số 649A, cùng tại tờ bản đồ số 0 (Bản đồ địa chính năm 2004) tại xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

Ông Nguyễn Hữu Th và bà Nguyễn Thị P được quyền sử dụng diện tích đất **46,3m^2** , thửa đất số 649B, tờ bản đồ số 0 (Bản đồ địa chính năm 2004) tại xã Vân Cnh, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Mạnh H được quyền sử dụng diện tích đất **45m^2** tại Thửa đất số 649A, cùng tại tờ bản đồ số 0 (Bản đồ địa chính năm 2004) tại xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

Ông Đàm Nguyên D và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là hộ ông Đàm Văn D, hộ ông Đàm Văn Th và hộ ông Đàm Văn V được quyền sử dụng chung diện tích đất **490,3m^2** tại Thửa đất số , Tờ bản đồ số 0 (Bản đồ địa chính năm 2004) tại xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

Các bên thống nhất xác định không có yêu cầu hoặc đề nghị gì khác.

Các đương sự có nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký, kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với Thửa đất số 649, 649A, 649B Tờ bản đồ số 08 (Bản đồ địa chính năm 2004) tại xóm 3, thôn An Trai, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội theo quy định tại Khoản 2 Điều 101 Luật Đất đai 2013, Khoản 1 Điều 20 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ và Khoản 4 Điều 4 Quyết định 20/2017/QĐ-UBND ngày 01/06/2017 của UBND thành phố Hà Nội. Ranh giới các thửa đất do các đương sự đã thống nhất tại thực địa. *(Có sơ đồ thửa đất kèm theo).*

Về án phí:

+ Ghi nhận ông Nguyễn Hữu T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng),* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0000261 ngày 12/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

+ Ghi nhận bà Nguyễn Thị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng),* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0000262 ngày 12/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

+ Ông Đàm Nguyên D được miễn án phí dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Văn phòng Đăng ký QSD đất Hoài Đức;
- UBND xã Di Th;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Hải